



2024

# **TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**

## **KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**HÀ NỘI - 2024**

## **NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,  
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 \* Fax: 024.38224784

Website: [www.nxbgtvt.vn](http://www.nxbgtvt.vn) \* Email: [nxbgtvt@fpt.vn](mailto:nxbgtvt@fpt.vn)

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:**

**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP:** Nguyễn Minh Nhật

**BIÊN TẬP:** Dương Hồng Hạnh

**THIẾT KẾ :** Phương Linh

---

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

## LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**GS.TS. Trần Thanh Hải**

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	<b>15</b>
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	<b>17</b>
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	<b>24</b>
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	<b>35</b>
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	<b>48</b>
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	<b>56</b>
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	<b>65</b>
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	<b>75</b>
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	<b>82</b>

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

*Trần Thị Phúc An* 90

**PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Hoàng Thị Thủy* 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Trung Hiếu* 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trần Thị Lan Hương* 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

*Dương Thị Tuyết Nhung* 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

*Nguyễn Thị Thu Hương* 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

*Nguyễn Thị Kim Chung* 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

*Trần Thị Lan Hương* 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

*Phí Mạnh Phong.* 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

*Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy* 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Ngọc Anh* 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

*Phí Mạnh Phong* 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Hoàng Thị Giang* 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy* 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Nguyễn Thị Nguyệt* 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

*Lê Quốc Hiệp* 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Nga* 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

*Ngô Văn Dương* 241

**PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Lã Quý Đô* 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Ngô Văn Hưởng* 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

*Trần Thị Mai Thanh* 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Phạm Thị Thương* 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

*Nguyễn Tuấn Dũng* 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

*Đào Vĩnh Hợp* 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

*Nguyễn Thu Thủy* 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

*Trần Thị Phương Nga* 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Cao Xuân Sáng* 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

*Bùi Thị Thùy Dương* 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trịnh Thị Thu Hằng* 344



38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ  
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh* 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT  
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

*Vũ Thị Mai Lương* 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM  
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

*Trần Thị Tâm* 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM  
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

*Nguyễn Thị Vân Anh* 386

42. THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT  
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Phạm Thanh Thủy* 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,  
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
VĨNH PHÚC

*Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà* 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Bùi Thị Thùy Dương* 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC  
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang* 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ  
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Kim Dung* 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP  
LUẬT VIỆT NAM

*Đào Thị Tuyết* 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Thu Trà* 453

**PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Thân Thị Hạnh* 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

*Trần Thị Thu Hoài* 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

*Lê Thị Yến* 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Trần Thị Phúc An* 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

*Đinh Thanh Xuân* 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

*Đặng Thị Thanh Trâm* 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy* 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Xuân Quỳnh* 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Dương Quỳnh Trang* 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

*Nguyễn Đức Khiê* 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Trần Thanh Hanh* 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Đặng Thị Thanh Trâm* 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

*Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh* 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Mai Diệu Anh* 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang* 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Đỗ Quang Huy* 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Tuấn Vương* 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Lã Thị Huyền Trang* 629

## QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Ngô Văn Hương\**

**Tóm tắt:** Quan niệm phát triển bền vững được đưa ra vào nửa cuối thế kỷ XX, kể từ đó nó được các quốc gia trên thế giới hết sức quan tâm coi đó là một xu thế tất yếu trong quá trình hoạch định đường lối, chính sách phát triển của mình. Để phát triển bền vững toàn diện đòi hỏi phải được quan tâm đúng mức đến cả ba trụ cột là bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường, bền vững về xã hội. Trong bài viết này chúng tôi đi vào làm rõ ba trụ cột của phát triển bền vững; chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa ba trụ cột này và đi vào phân tích quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về sự phát triển hài hòa của ba trụ cột trong chủ trương phát triển bền vững giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Biện chứng trong phát triển bền vững; Phát triển hài hòa bền vững; Trụ cột phát triển bền vững.

### 1. MỞ ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu đảm bảo cho sự tồn tại phát triển của mỗi quốc gia nói riêng và toàn nhân loại nói chung. Trong quá trình xây dựng đường lối phát triển Đảng, Nhà nước đã rất chú trọng và không ngừng bổ sung, phát triển quan điểm về phát triển bền vững cho phù hợp với thực tiễn qua từng giai đoạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số ngành, lĩnh vực và địa phương vẫn chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế bỏ qua vấn đề môi trường và tiến bộ xã hội, hoặc chỉ chú trọng đến vấn đề tăng trưởng kinh tế và duy trì môi trường mà chưa có sự quan tâm đúng mức về tính bền vững của xã hội. Từ thực tiễn này, chúng tôi thấy cần thiết phải làm rõ các phương diện của phát triển bền vững, vai trò và mối quan hệ giữa các yếu tố trong phát triển bền vững, đồng thời làm rõ những chủ trương, đường lối mang tính chỉ đạo của Đảng về phát triển bền vững làm cơ sở lý luận cho nhận thức và thực tiễn thúc đẩy phát triển bền vững giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Phát triển bền vững và các trụ cột trong phát triển bền vững

---

\* TS. Trường Đại học Mở - Địa chất.

Phát triển bền vững được đề cập đến lần đầu vào những năm 80 của thế kỷ XX. Trong bản *Chiến lược bảo tồn thế giới* do Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN) đưa ra năm 1980 thì mục tiêu là đạt được sự phát triển bền vững bằng cách bảo vệ các tài nguyên sinh vật [6]. Đến báo cáo “*Tương lai chung của chúng ta*”, do Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên hợp quốc đưa ra năm 1987, phát triển bền vững được định nghĩa là “*Sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*” [6].

Tuy nhiên, quan niệm về phát triển bền vững của IUCN và WCED là chưa đầy đủ, ở đó mới chỉ chú trọng đến việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo các nguồn tài nguyên sinh vật. Mặc dù có đề cập đến việc đạt được lợi ích kinh tế đáp ứng nhu cầu hiện tại để không làm tổn hại đến việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai nhưng khía cạnh về công bằng và tiến bộ xã hội tức là phát triển bền vững về xã hội chưa được đề cập đến.

Kể từ sau khi được đưa ra, quan niệm về phát triển bền vững tiếp tục được các quốc gia và các tổ chức quan tâm hoàn thiện. Trong Hội nghị Thượng đỉnh về trái đất về môi trường và phát triển (tổ chức ở Rio de Janeiro Brazil năm 1992) một lần nữa khẳng định quan niệm của WCED về phát triển bền vững, tức là: một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai [6]. Tuy nhiên, phải đến năm 2002 tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững (tổ chức tại Johannesburg Nam Phi) nội hàm của khái niệm này mới được bổ sung đầy đủ. Theo đó, phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa ba phương diện của quá trình phát triển: phát triển kinh tế; phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Cho đến nay khái niệm phát triển bền vững với nội hàm như trên vẫn được thừa nhận thống nhất ở các quốc gia và trên bình diện thế giới.

Trong khái niệm phát triển bền vững được đề cập và sử dụng hiện nay, có thể thấy phát triển bền vững phải được thực hiện đồng bộ, hài hòa giữa ba trụ cột: kinh tế; xã hội; môi trường. Trong sự phát triển của mỗi quốc gia việc chú trọng quá mức vào một yếu tố hay xem nhẹ một trong các trụ cột này đều khiến cho con đường phát triển bền vững của họ trở lên gập ghềnh và khó thành công. Các quốc gia không chú trọng đến đồng thời cả ba trụ cột này thì tất yếu mục tiêu phát triển bền vững sẽ trở lên xa rời đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang vận động nhanh với những cam kết mạnh mẽ và những tiêu chí đề ra ngày càng khắt khe. Ba trụ cột trong phát triển bền vững mà các quốc gia phải chú trọng gồm:

*Bền vững về môi trường:* Môi trường là toàn bộ các yếu tố tự nhiên và các yếu tố vật chất nhân tạo, bởi vậy phát triển bền vững về môi trường chính là điều kiện để đảm

bảo sự tồn vong của con người và các sinh vật sống. Phát triển bền vững môi trường trước tiên là sử dụng bền vững tài nguyên và khoáng sản, những yếu tố không có khả năng tái tạo hoặc tái tạo rất chậm so với nhu cầu của con người. Đây cũng chính là việc cụ thể hóa yêu cầu “sử dụng ở hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai” mà quan niệm bền vững đã đề ra. Cùng với việc sử dụng bền vững tài nguyên, khoáng sản thì phương diện thứ hai trong phát triển bền vững môi trường chính là kiểm soát khí thải, biến đổi khí hậu. Đây cũng là những khía cạnh mà chúng ta đang phải đối diện cũng như ảnh hưởng rất lớn đến thế hệ mai sau.

*Bền vững về kinh tế:* là tìm cách thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế vì sự thịnh vượng chung của cộng đồng, cùng với đó là tìm kiếm mô hình phát triển sản xuất và tiêu thụ hướng đến giảm thiểu chất thải thậm chí là không chất thải. Giảm thiểu hay không chất thải trong mô hình sản xuất và tiêu thụ được hiểu là việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế để giảm thiểu lượng chất thải thông qua việc xem xét kết cấu lại sản xuất, kéo dài tuổi thọ sản phẩm, thiết lập hệ thống khử nhiễm chất thải từ đó giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường từ quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

*Bền vững về xã hội:* bền vững về xã hội bao gồm cả phương diện văn hóa, con người, những phương diện vốn ít được đề cập hoặc chú ý trong quan niệm phát triển bền vững trước đây. Ở phương diện bền vững về xã hội, các quốc gia cần chú ý đến các phương diện cụ thể như: Giữ gìn hòa bình - an toàn; phân bổ của cải hợp lý trong xã hội; thiết lập hệ thống chăm sóc sức khỏe cho người dân tốt; chú trọng quyền cơ bản của người dân; xây dựng hệ thống pháp luật công bằng. Đây chính là những yêu cầu để thúc đẩy sự phát triển xã hội vì sự tiến bộ, công bằng, dân chủ, văn minh mà chúng ta đang xây dựng.

## **2.2. Quan hệ biện chứng giữa các trụ cột trong phát triển bền vững**

Trong đường lối phát triển của mỗi quốc gia, phát triển bền vững chỉ đạt được khi họ chú trọng đến cả ba trụ cột: bền vững về môi trường, bền vững về kinh tế, bền vững về xã hội. Trong phát triển bền vững ở mỗi quốc gia, giữa ba trụ cột này là mối quan hệ biện chứng, vừa thống nhất vừa chứa đựng mâu thuẫn.

Thống nhất của các trụ cột trong quá trình phát triển bền vững thể hiện ở chỗ cả ba trụ cột này đều là những nhân tố không tách rời trong sự phát triển bền vững, mỗi yếu tố vừa là điều kiện, tiền đề cho sự phát triển của các yếu tố còn lại vừa lệ thuộc vào các yếu tố còn lại. Sự phát triển bền vững môi trường là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển bền vững về kinh tế, bền vững xã hội. Môi trường vừa là không gian sinh tồn, chứa đựng sự phát triển kinh tế, phát triển của xã hội; vừa là các nguồn lực đầu vào của quá trình phát triển, nếu không được gìn giữ, bảo vệ, thì chắc chắn, sự phát triển kinh tế, xã hội sẽ không thể bền vững. Ngược lại sự phát triển bền vững về kinh

tế là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển bền vững về xã hội, tạo ra điều kiện thúc đẩy việc bảo vệ môi trường; mặt khác bền vững về xã hội lại là động lực cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư và bảo vệ môi trường sống của cộng đồng. Xã hội ổn định và đồng thuận, có tiềm năng phát triển lớn và tâm lý phát triển tốt là những đặc điểm nổi trội thể hiện tính bền vững của phát triển xã hội và có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế bền vững, nâng cao ý thức và sự đồng thuận trong bảo vệ môi trường của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

Nói cách khác, bảo vệ sự bền vững môi trường chính là tạo địa bàn cho phát triển kinh tế bền vững, cũng là đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội. Thực tiễn cho thấy môi trường giữ vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững của kinh tế lẫn xã hội. Môi trường với những đối tượng vật chất chính là cơ sở để thúc đẩy phát triển kinh tế, thông qua đó là cơ sở đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển xã hội. Bảo vệ sự phát triển bền vững của môi trường chính là sự chủ động của con người trong việc lựa chọn cách thức sử dụng các nguồn lực tự nhiên vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Mặt khác, khi kinh tế phát triển bền vững sẽ tạo ra điều kiện để các quốc gia đầu tư cho công tác bảo tồn, khôi phục môi trường, đầu tư cho các mục tiêu phát triển xã hội. Sự phát triển ổn định của xã hội đến lượt mình lại tạo ra địa bàn thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của mỗi cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, việc đảm bảo vừa tăng trưởng kinh tế, vừa bảo vệ môi trường và phát triển bền vững xã hội lại là quá trình chứa đựng những mâu thuẫn nội tại của nó.

Để phát triển kinh tế tất yếu phải sử dụng nguồn đầu vào lấy từ môi trường điều này đưa đến sự cạn kiệt tài nguyên khoáng sản, mặt khác quá trình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa đồng nghĩa với việc xả thải ra môi trường gây lên tình trạng ô nhiễm. Trong quá trình phát triển kinh tế luôn gắn chặt với ý chí chủ quan của các chủ thể kinh tế, vì mong muốn lợi nhuận, tối đa lợi ích vật chất, giảm thiểu chi phí sản xuất nên tất yếu các chủ thể kinh tế luôn tìm cách tận dụng tối đa nguồn tài nguyên khoáng sản, giảm nhẹ chi phí đầu tư phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Ngược lại để bảo vệ tài nguyên khoáng sản và môi trường các chủ thể xã hội lại luôn muốn áp đặt tiêu chí tối đa về bảo vệ môi trường tất sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế. Về mặt xã hội, việc đòi hỏi bình đẳng của các cá nhân sẽ làm giảm động lực của các chủ thể kinh tế, và xem nhẹ yếu tố bảo vệ môi trường chung. Tình trạng bất bình đẳng, phân hóa giàu nghèo trong xã hội cũng dẫn đến những mâu thuẫn về việc thúc đẩy kích thích các chủ thể kinh tế.

Trong ba trụ cột của phát triển bền vững, bền vững về môi trường là cơ sở để phát triển bền vững về kinh tế; Phát triển bền vững về kinh tế là điều kiện cần còn phát triển bền vững về xã hội là điều kiện đủ để khẳng định sự phát triển bền vững của một

quốc gia. Môi trường trong sạch, ổn định chính là địa bàn để xã hội tồn tại và phát triển kinh tế; kinh tế tăng trưởng bền vững đảm bảo cho người dân có được cuộc sống ấm no, đầy đủ về điều kiện vật chất để sinh sống và sản xuất. Tăng trưởng kinh tế dù có cao nhưng môi trường và tính bền vững về xã hội – văn hóa không được đảm bảo thì sự giàu có chỉ là vô nghĩa, nền tảng đạo đức, xã hội sẽ bị phá vỡ, bản sắc dân tộc cũng là vô nghĩa.

Tóm lại, ở trình độ phát triển nào của nền kinh tế cũng có những vấn đề xã hội, vấn đề môi trường nảy sinh cần giải quyết. Ở các giai đoạn mang tính bước ngoặt, có những biến cố lớn, đặc biệt giai đoạn đẩy mạnh sản xuất để cạnh tranh thường hay xuất hiện những vấn đề xã hội, môi trường mà nếu không giải quyết tốt, sẽ trở thành nhân tố gây cản trở mạnh đối với sự phát triển kinh tế.

### **2.3. Quan điểm của Đảng về phát triển hài hòa các trụ cột trong phát triển bền vững giai đoạn hiện nay**

Trong suốt tiến trình phát triển đất nước từ sau đổi mới, Đảng luôn chú trọng đến sự phát triển hài hòa giữa ba trụ cột: kinh tế - môi trường – xã hội. Chủ trương của Đảng là tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường qua đó từng bước xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đây được coi là tư tưởng nhất quán trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng kể từ sau đổi mới. Trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề này được đưa ra và khẳng định: “Kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội” [1; tr. 434]. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng khẳng định: “phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” [1; tr. 866].

Đến Đại hội lần thứ XII, khi đánh giá về những thành tựu đạt được sau 30 năm đổi mới, Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm “phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường” [2; tr. 631]. Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cần phải gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, gắn kết hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh; tập trung làm tốt công tác nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường. Đại hội lần thứ XIII, Đảng coi đây là mối quan hệ lớn cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường” [5; tr. 119].



Trong thời gian gần đây, nhận thức và thực tiễn phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội, môi trường đã được nâng lên và đã có những chuyển biến tích cực. Quan điểm phát triển kinh tế nhưng không phải bằng mọi giá đánh đổi với môi trường, và sự tiến bộ xã hội luôn được nhấn mạnh. Sự nhìn nhận của toàn xã hội về những vấn đề môi trường, xã hội đã được coi trọng, ý thức của các cá nhân và của các chủ thể kinh tế cũng như các nhà quản lý xã hội đã được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu cũng còn những hạn chế: một số chủ thể vẫn chỉ coi trọng phát triển kinh tế, xem nhẹ đến sự bền vững của môi trường và tiến bộ xã hội; một số ngành, một số lĩnh vực chưa quan tâm đến sự phát triển bền vững; cơ chế, chính sách, chế tài còn chồng chéo, bất cập, chưa theo kịp với thực tiễn. Chưa đánh giá hết tác động của mặt trái cơ chế thị trường và tăng trưởng kinh tế đối với xã hội và môi trường.

Trong giai đoạn hiện nay, bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều nhân tố thuận lợi và khó khăn đối với việc phát triển hài hòa cả ba trụ cột trong sự bền vững. Để thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa ba yếu tố trên đòi hỏi phải chú ý đến một số điểm sau:

**Một là**, tiếp tục coi trọng thực hiện nhất quán chủ trương phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế bền vững với bảo vệ môi trường và tiến bộ xã hội. Trong điều kiện nào cũng không đánh đổi môi trường, tiến bộ xã hội với kinh tế.

**Hai là**, tiếp tục thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển hài hòa, bền vững giữa kinh tế, tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường đảm bảo áp dụng được với từng ngành, từng lĩnh vực của xã hội.

**Ba là**, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội, và bảo vệ môi trường.

**Bốn là**, tăng cường hợp tác với các quốc gia trong khu vực và thế giới để cùng bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế thúc đẩy sự tiến bộ của mỗi quốc gia và khu vực.

**Năm là**, tăng cường tổng kết thực tiễn, học tập kinh nghiệm từ những quốc gia phát triển bền vững để khái quát lý luận, xây dựng chính sách cho phát triển bền vững.

### 3. KẾT LUẬN

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay đảm bảo cho sự trường tồn của mỗi quốc gia. Ba trụ cột quan trọng trong phát triển bền vững là bền vững về môi trường, bền vững về kinh tế và bền vững về xã hội. Ba trụ cột này nằm trong mối quan hệ biện chứng, chúng vừa thống nhất với nhau không tách rời trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, vừa mâu thuẫn. Trong quan điểm về phát triển bền vững của Đảng luôn là sự nhất quán về sự phát triển hài hòa giữa các trụ cột. Để đạt được chủ trương ấy đòi hỏi mỗi chủ thể, mỗi tổ chức xã hội và bộ máy nhà nước

phải chú trọng đến sự phát triển và ứng dụng công nghệ; hợp tác quốc tế; hoàn thiện thể chế và tăng cường tổng kết thực tiễn. Chỉ có thế mới đảm bảo sự phát triển bền vững, toàn diện của chúng ta.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Phần I, (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Phần II, (Đại hội X, XI, XII), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[6][https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1t\\_tri%E1%BB%83n\\_b%E1%BB%81n\\_v%E1%BB%AFng#fn\\_1](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_b%E1%BB%81n_v%E1%BB%AFng#fn_1)